

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 326 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Giải trình, bổ sung làm rõ một số nội dung về kế hoạch vốn năm 2022 chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và hồ sơ trình duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực nông nghiệp

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được các Báo cáo thẩm tra số 76/BC-KTNS, số 78/BC-KTNS cùng ngày 08/9/2022 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố về việc cho ý kiến về chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hồ sơ trình duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp); xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư văn bản số 4255/KH&ĐT-KTN ngày 09/9/2022, Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo như sau:

I. Về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới

Về nguyên tắc phân bổ: Các nguyên tắc được UBND Thành phố đề xuất mới chỉ là các nguyên tắc chung để áp dụng cho việc bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công. Ban đề nghị làm rõ thêm về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ đáp ứng quy định tại Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó việc bố trí vốn hỗ trợ của Thành phố cho các dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật – kinh tế và xã hội cần gắn với kết quả rà soát thực trạng và các yêu cầu cần đạt được có tính đến lộ trình triển khai của các địa phương và nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Thành phố trong hỗ trợ các xã, huyện hoàn thành bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cấp xã và cấp huyện đã được UBND Thành phố ban hành. Đồng thời, Ban đề nghị lưu ý các nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã được Chính phủ quy định tại Điều 4 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, trong đó có việc: “*Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*”.

Ủy ban Nhân dân Thành phố báo cáo:

Theo quy định tại Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục

C

tiêu quốc gia, UBND Thành phố có trách nhiệm xây dựng trình HĐND Thành phố quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Việc xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phải dựa trên nhiều căn cứ khác nhau, trong đó Bộ tiêu chí nông thôn mới là một căn cứ quan trọng. Do Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 mới được ban hành ngày 29/8/2022 tại các Quyết định: số 3098/QĐ-UBND và số 3099/QĐ-UBND (ngay sau khi Bộ ngành Trung ương có hướng dẫn các tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó Bộ Lao động Thương binh và Xã hội văn bản hướng dẫn ngày 18/8/2022); UBND Thành phố chưa kịp hoàn thiện nguyên tắc, tiêu chí, định mức để trình HĐND Thành phố quyết định. Ban chỉ đạo Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy và UBND Thành phố đã triển khai tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ngay sau khi được phê duyệt ban hành. Trong đó có nội dung xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, sớm trình HĐND Thành phố.

Ngoài các nguyên tắc đã báo cáo HĐND Thành phố, UBND Thành phố bổ sung thêm các nguyên tắc sau đây:

- Ưu tiên hỗ trợ vốn từ ngân sách Thành phố đầu tư dự án nông thôn mới trên địa bàn các huyện khó khăn xa trung tâm hạ tầng kỹ thuật và xã hội thiếu và yếu, các huyện chưa đủ điều kiện công nhận huyện nông thôn mới: Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa...

- Tập trung hỗ trợ vốn đầu tư dự án trên địa bàn các xã NTM nâng cao (25 xã) và các xã NTM kiểu mẫu (15 xã) đã được xác định mục tiêu trọng tâm trong kế hoạch năm 2022.

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ đầu tư tập trung vào các tiêu chí quan trọng trong xây dựng NTM gồm các tiêu chí: hệ thống giao thông, phát triển sản xuất nông nghiệp, giáo dục đào tạo, văn hóa – thể thao...

Theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM các địa phương cấp huyện chủ động xác định mục tiêu, chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch và giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM của địa phương mình. UBND Thành phố tiếp thu ý kiến lưu ý của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND Thành phố.

Về phương án chi tiết phân bổ: Do nguyên tắc phân bổ vốn chưa được làm rõ các nội dung như nêu trên, nên phương án phân bổ chi tiết chưa thể hiện được rõ ràng tính hướng đích, tính tập trung, tránh dàn trải để thực hiện các mục tiêu của Chương trình Xây dựng nông thôn mới của Thành phố. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Thành phố rà soát, báo cáo làm rõ, bổ sung:

(1). Việc hỗ trợ xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu đã được thực hiện trên toàn bộ địa bàn các huyện, đảm bảo các huyện có đăng ký, đủ điều kiện được hỗ trợ và so sánh với nhiệm vụ giao trong năm 2022.

Ủy ban Nhân dân Thành phố báo cáo:

Việc hỗ trợ xây dựng NTM căn cứ vào chỉ tiêu xã, huyện NTM UBND Thành phố giao năm 2022 (Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 04/4/2022); theo đó mục tiêu đầu tư hoàn thành 25 xã NTM nâng cao và 15 xã NTM kiểu mẫu; tập trung đầu tư xây dựng 3 huyện chưa hoàn thành NTM; với phương án phân bổ 1.500 tỷ đồng chưa đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra do nguồn vốn và thủ tục đầu tư chưa đảm bảo đủ.

(2). Làm rõ việc hỗ trợ các công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 đối với 03 huyện (Mỹ Đức, Ứng Hòa, Ba Vì) là nguồn vốn ngân sách Thành phố chưa bố trí hay nguồn vốn đối ứng của các địa phương. Có hay không việc để tồn tại nợ XDCB làm rõ trách nhiệm của các địa phương về số dự án này, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật đầu tư công năm 2019.

Ủy ban Nhân dân Thành phố báo cáo:

Nguồn vốn còn thiếu để hoàn thành các dự án chuyển tiếp của 3 huyện thuộc trách nhiệm của ngân sách huyện, UBND các huyện phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thiếu vốn, chậm hoàn thành công trình. Tuy nhiên, đây là các huyện xã trung tâm ngân sách khó khăn cần được ưu tiên hỗ trợ. Việc ưu tiên hỗ trợ vốn thực hiện các dự án NTM giai đoạn 2016-2020 đã hoàn thành và cơ bản hoàn thành của 3 huyện: Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa với các lý do sau đây:

- Đây là 3 huyện chưa đủ điều kiện công nhận huyện nông thôn mới; các huyện này xa trung tâm, hạ tầng kinh tế - xã hội nhìn chung thiếu và yếu so với các huyện khác, nhu cầu đầu tư rất lớn trong khi Ngân sách khó khăn, đặc biệt giai đoạn này không thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được, huy động thu ngân sách từ đất.

- Trong khi ngân sách khó khăn, các huyện phải đối ứng ngân sách huyện để triển khai các dự án thuộc kế hoạch hỗ trợ mục tiêu và kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực (Giáo dục, Y tế và Văn hóa) là rất lớn. Riêng kế hoạch 3 lĩnh vực, các huyện phải đối ứng từ Ngân sách huyện: Ba Vì đối ứng trên 618 tỷ đồng, Mỹ Đức là 346 tỷ đồng Ứng Hòa là 382 tỷ đồng chưa tính đến đối ứng các dự án hỗ trợ có mục tiêu khác.

- Nếu không được hỗ trợ vốn các dự án này tiếp tục chậm hoàn thành dẫn đến không hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới đề ra trong Chương trình 04-Ctr/TU của Thành ủy hoặc dẫn đến hình thành nợ XDCB trong xây dựng nông thôn mới.

(3). Rà soát việc phân bổ cho 115 dự án (trong đó hầu hết là các dự án mới khởi công năm 2022, nhiều dự án mới được cấp huyện phê duyệt quyết định

đầu tư trong những ngày cuối tháng 8/2022) để Thành phố hỗ trợ với tổng nhu cầu vốn của giai đoạn 2023-2025 lên tới khoảng 2.200 tỷ đồng (tính toán nhu cầu vốn khoảng 85% TMĐT, đã loại trừ phần vốn đã bố trí lũy kế đến nay và phần vốn dự kiến NSTP hỗ trợ đợt này) trong điều kiện kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp Thành phố và đặc biệt là cấp huyện đã được lập, quyết nghị với tinh thần phấn đấu cao về huy động nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư là tiềm ẩn rủi ro cao trong việc để phát sinh nợ đọng XD CB, chưa khẳng định được việc đáp ứng yêu cầu chống đầu tư dàn trải, yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ủy ban Nhân dân Thành phố báo cáo:

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu và Bộ tiêu chí, UBND Thành phố đã chỉ đạo tổng hợp nhu cầu vốn bổ sung nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố, nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 4.700 tỷ đồng. Với mức vốn này và theo yêu cầu của các Bộ tiêu chí NTM cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2021-2025 thì chưa đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo yêu cầu của Chương trình xây dựng NTM đã được Chính phủ phê duyệt (QĐ số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022) và mục tiêu của Chương trình 04- CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy. UBND Thành phố đã nhận được đề xuất tổng nguồn vốn bổ sung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. UBND Thành phố đang chỉ đạo các ngành tiếp tục rà soát tổng hợp chính xác nhu cầu và khả năng nguồn vốn báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bổ sung nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng NTM tại Kỳ họp HĐND tiếp sau. Phương án phân bổ vốn (1.500 tỷ đồng) cho các dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo khả thi công tác giải ngân.

(4). Rà soát, chỉ trình phân bổ vốn cho các dự án đủ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2022 (tiến độ giải ngân hiện nay của các địa phương dự kiến phân bổ hỗ trợ rất chậm và thấp), không phát sinh nợ xây dựng cơ bản, đảm bảo không dàn trải, hiệu quả, đầu tư

tiết kiệm và chống lãng phí. Rà soát việc phê duyệt dự án (nhất là các dự án có TMĐT lớn) của các huyện để đảm bảo phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và phù hợp với suất đầu tư các công trình tại quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng để đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Ủy ban Nhân dân Thành phố báo cáo:

- UBND Thành phố đã giao UBND các huyện thị và cơ quan chuyên môn rà soát thủ tục đầu tư và mức vốn phân bổ cho các dự án đủ thủ tục (có Quyết định phê duyệt Dự án), trong tổng 113 dự án có 90 dự án nhóm C, với mức vốn bố trí cho mỗi dự án khoảng 20-30% TMĐT. Thời gian hoàn thành thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu khoảng 45-60 ngày sau khi có Nghị quyết của HĐND Thành phố và Quyết định phân bổ vốn của UBND Thành phố. Tạm ứng vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công có quy định: "Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng (bao gồm hợp đồng xây dựng và hợp đồng của dự án không có cấu phần xây dựng): Tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không được vượt quá 30% giá trị hợp đồng". Như vậy, với mức vốn bố trí khoảng 20-30% sau khi ký Hợp đồng Chủ đầu tư có thể tạm ứng khoảng trên 95% kế hoạch vốn để tạm ứng cho nhà thầu thực hiện dự án.

(Danh mục các dự án đã rà soát theo phụ lục kèm theo)

- Tổng mức đầu tư của dự án gồm nhiều hạng mục và nội dung khác nhau, trong đó có hạng mục, nội dung có trong suất đầu tư (như: nền, mặt đường, cầu qua kênh, cống thoát nước...) và các hạng mục, nội dung không có trong suất đầu tư (như: cây xanh, chiếu sáng, xử lý nền đất yếu, gia cố lòng kênh...). Cụ thể việc xây dựng mới các đoạn tuyến đi qua khu vực trũng thấp (qua ruộng) có khối lượng đào đắp lớn, biện pháp xử lý phức tạp (xử lý nền đất yếu, hệ thống kè đường...) và việc xây dựng quy mô mặt cắt theo quy hoạch, kết hợp đồng bộ các hạng mục theo tiêu chuẩn đường giao thông đồng bằng nên tổng mức đầu tư của một số dự án lớn.

Qua rà soát các dự án có tổng mức đầu tư được xây dựng là phù hợp với suất đầu tư công trình được Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022.

II. Hồ sơ trình duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

Dự án: Nâng cấp tuyến đê hữu Hồng kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn thị xã Sơn Tây. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo giải trình, bổ sung làm rõ mức tăng tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng so với thời điểm trình HĐND tại Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 4/11/2020 trong khi quy mô đầu

Q

tư dự án đề xuất không thay đổi.

Ủy ban Nhân dân Thành phố báo cáo:

Năm 2020, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố (Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 01/11/2020) phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án với TMĐT là 260 tỷ đồng trên cơ sở tham khảo suất đầu tư xây dựng tại Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/1/2020 và thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016; Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Tại Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 31/8/2022, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với TMĐT là 380 tỷ đồng, tăng 120 tỷ đồng do các lý do sau:

Thứ nhất: Đơn giá vật liệu và suất đầu tư hiện hành tăng cao so với năm 2020 (cập nhật lại theo suất vốn đầu tư theo quy định hiện hành); Chi phí GPMB được xác định, tính toán lại trên cơ sở số liệu đo đạc bản đồ hiện trạng tổng thể, chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ GPMB theo quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố.

Thứ hai: Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020, trong đó Chính phủ chỉ đạo: “Cho phép không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư”

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án để có căn cứ triển khai các bước tiếp theo.

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC:
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ		23	90					4.259.349	119.800	65.700		1.500.000	20		
	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								312.587				293.900			
	Thường công trình phúc lợi			10					111.717	34.500	10.000		55.000	10		
	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025		2	33					935.626	50.000	50.000		312.800	3		
	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		21	47					2.899.419	35.300	5.700		838.300	7		
1	HUYỆN BA VÌ		1	26					927.681				443.500	5		
1.1	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020				các xã NTM: Khánh Thượng, Minh Quang, Ba Trại, Thuận Mỹ, Sơn Đà, Tông Bạt, Cấm Lĩnh, Phú Sơn, Thái Hòa, Phú Đông, Phong Vân, Cỏ Đỏ, Phú Cường, Tân Hồng, Châu Sơn, Phú Châu, Vạn Thắng, Vải Lát, Tây Đông				182.748				182.000			Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành theo Tờ trình số 1887/TTr-UBND ngày 01/8/2022 của huyện Ba Vì
1.2	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025		1	19					577.286				196.300	1		
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Phong Vân			1	xã Phong Vân	2022-2023	L= 9km; Bmặt = 3,5m	7294/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; 7744/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	34.135				12.000		UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông trục nối trung tâm xã Phú Phương đến TL411			1	xã Phú Phương	2022-2023	Cải tạo nâng cấp đường trục trung tâm, tổng chiều dài tuyến dự kiến: 3,0Km.	7725/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.850				5.000		UBND huyện Ba Vì	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông các thôn xã Minh Quang			1	xã Minh Quang	2022-2023	Tổng chiều dài khoảng 3,5km, kết cấu mặt đường BTXM rộng từ 3-5m	7746/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.900				4.500		UBND huyện Ba Vì	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông các thôn xã Khánh Thượng			1	xã Khánh Thượng	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến đường L=3,5km,	774/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.900				4.000		UBND huyện Ba Vì	
5	Cải tạo nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường nối TL414 đi các thôn xã Tân Lĩnh			1	xã Tân Lĩnh	2022-2023	Chiều dài dự kiến L=10,4km;	7749/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	35.716				12.000		UBND huyện Ba Vì	
6	Cải tạo cảnh quan hạ tầng kỹ thuật xây dựng hệ thống nước thải khu vực hồ điều hòa đường vào di tích lịch sử Quốc Gia đình Tây Đằng		1		Thị trấn Tây Đằng	2022-2024	San nền, nạo vét lòng hồ, thiết kế giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.	7764/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	108.820				35.500		UBND huyện Ba Vì	
7	Cải tạo, nâng cấp đường trục các thôn Bài Nha, thính Thôn xã Cam Thượng			1	xã Cam Thượng	2022-2023	Tổng chiều dài L=3,85km, Bnền=3,5-6m, Bmặt=3-6m,	7747/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.925				4.500		UBND huyện Ba Vì	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao từ TL411 nối đường liên xã Phú Đông - Phú Cường			1	xã Phú Đông, Phú Cường	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến L=4,5km. Bnền = 9m, Bmặt=7m công ngang đường, ATGT.	7741/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	44.368				14.000		UBND huyện Ba Vì	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao từ TL411 đi Phú Đông - Phong Vân			1	xã Phú Đông	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến L=4km. Bm: 4,5-7m.	7726/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	33.400				10.000		UBND huyện Ba Vì	
10	Nâng cấp, cải tạo đường trục chính từ Kênh TH3, thôn Thuận An, xã Thái Hòa đi đường dẫn Cầu Văn Lang			1	xã Thái Hòa	2022-2023	Tổng chiều dài khoảng L=3,8km. B nền: 15m; B mặt: 7m; B nền: 3,5-8m;	7730/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	45.000				13.500		UBND huyện Ba Vì	
11	Cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông trục xã Phong Vân từ TL411 nối đê Hữu Hồng			1	xã Phong Vân	2022-2023	L=4,5km; Bmặt= 5,5m;	7743/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	30.000				12.000		UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó:					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	Nâng cấp mở rộng đường giao thông liên xã Minh Quang - Ba Trại đi xã Thuần Mỹ			1	xã Minh Quang-xã Thuần Mỹ	2022-2023	Chiều dài dự kiến L=9,5km; Bôn=6,5m; Bmặt=5,5m;	7742/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	79.000				24.000		UBND huyện Ba Vi	
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống rãnh tiêu thoát nước các tuyến đường thôn Đá Chông xã Minh Quang			1	xã Minh Quang	2022-2023	Cải tạo đường GTNT với L= 2,0 Xây dựng rãnh thoát nước tổng chiều dài 4,0 km	7745/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	12.000				5.500		UBND huyện Ba Vi	
14	Đường nối QL32 đi đường tránh QL32			1	Thị trấn Tây Đằng	2022-2023	Tổng chiều dài dự án khoảng L= 450m, đường BT nhựa, Bm= 4,0-,-7,0m.	7750/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	7.000				4.000		UBND huyện Ba Vi	
15	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các thôn Vân Trai, Lai Bò, Đông, Nam, Đoài, Bắc, Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng			1	TT Tây Đằng	2022-2023	Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến là: 18 km	7754/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	9.700				5.000		UBND huyện Ba Vi	
16	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã Vật Lại, Ba Vi; tuyến Đê Hữu Hồng (qua địa phận xã Phong Vân - Cổ Đô - Phú Cường)			1	xã Vật Lại, Ba Vi, Phong Vân, Cổ Đô, Phú Cường	2022-2023	Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến là: 9,9km	7755/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	10.700				5.000		UBND huyện Ba Vi	
17	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn các xã Sơn Đà, Phú Cường, Tân Lĩnh, Tân Hồng, Đồng Thái			1	xã Sơn Đà, Phú Cường, Tân Lĩnh, Tân Hồng, Đồng Thái	2022-2023	Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến là: 12,5km	7756/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	10.000				4.500		UBND huyện Ba Vi	
18	Xây dựng nhà văn hóa thôn Vân Trai, Thị trấn Tây Đằng			1	Thị trấn Tây Đằng	2022-2023	Xây dựng nhà văn hóa 150 chỗ ngồi, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị.	7731/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000				3.800	1	UBND huyện Ba Vi	
19	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước hồ Thanh Chiêu, xã Phú Cường			1	xã Phú Cường	2022-2023	Cải tạo nâng cấp và xây mới kè chống sạt lở	7748/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	38.972				13.000		UBND huyện Ba Vi	
20	Kè khu di tích ao cá Bắc Hồ và cải tạo hồ sinh thái trong khu dân cư xã Phú Phương			1	xã Phú Phương	2022-2023	Kè sạt lở đường quanh bờ ao và nạo vét ao S=2,9ha	7729/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.900				4.500		UBND huyện Ba Vi	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.3	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023			7					167.647				65.200	4		
1	Nâng cấp đường trục giao thông xã Tân Hồng			1	xã Tân Hồng	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến khoảng 4km. Nâng cấp, mở rộng một đường bê tông xi măng, làm mới rãnh thoát nước	7727/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	20.000				7.000		UBND huyện Ba Vì	
2	Cải tạo, nâng cấp kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Tân Hồng			1	xã Tân Hồng	2022-2023	L= 16,8 km;	7728/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	75.268				25.000		UBND huyện Ba Vì	
3	Cải tạo, nâng cấp kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Chiều dài L=17,6km.	7720/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	56.379				18.000		UBND huyện Ba Vì	
4	Nhà VH thôn La Phẩm 1. xã Tân Hồng			1	xã Tân Hồng	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	7724/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000				3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
5	Xây mới Nhà văn hóa thôn Trí Phú, xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	7751/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000				3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
6	Xây mới Nhà văn hóa thôn Đan Thề, xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	7722/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000				3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
7	Xây mới Nhà văn hóa thôn Khê Thượng, xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	7723/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000				3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
2	HUYỆN HOÀI ĐỨC		1						34.830				6.000			
1	Trung tâm thể thao xã Yên Sở (hạng mục: nhà thi đấu, sân vận động và các HMPT)		1		Yên Sở	2021-2023	Xây dựng nhà thi đấu, sân vận động và đồng bộ các hạng mục khác	5465/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	34.830				6.000		UBND huyện Hoài Đức	
3	HUYỆN THANH OAI		1	6					214.663				72.000	1		
3.1	Thường công trình phúc lợi			1					14.448				10.000	1		

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trường tiểu học xã Cao Dương			1	Xã Cao Dương	2022-2023	Xây dựng lớp học 3 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	5073/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	14.448				10.000	1	UBND huyện Thanh Oai	Dự án chuyển tiếp, Huyện đã bố trí vốn
3.2	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao		1	5					200.215				62.000			
1	Đường trục giao thông xã Hồng Dương đi đường tỉnh lộ 429		1		Xã Hồng Dương	2022-2023	L=3,100m, Bn=9m	5141/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	117.415				33.000		UBND huyện Thanh Oai	
2	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Liên Châu			1	Xã Liên Châu	2022-2023	Xây mới khối nhà lớp học kết hợp hiệu bộ 2 tầng; các hạng mục khác	5072/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	28.900				10.000		UBND huyện Thanh Oai	
3	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Liên Châu (điểm trường thôn Từ Châu)			1	Xã Liên Châu	2022-2023	Nhà lớp học 2 tầng kết hợp phòng chức năng, HMPT và PCCC	5077/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	11.000				4.000		UBND huyện Thanh Oai	
4	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Tân Ước			1	Xã Tân Ước	2022-2023	Xây mới nhà lớp học kết hợp bộ môn 2 tầng, khu vệ sinh 2 tầng, cải tạo hạng mục cũ	5076/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	14.600				5.000		UBND huyện Thanh Oai	
5	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Hồng Dương			1	Xã Hồng Dương	2022-2023	Xây mới nhà lớp học bộ môn và cải tạo nhà lớp học và HMPT	5075/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	13.500				5.000		UBND huyện Thanh Oai	
6	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Hồng Dương (khu trung tâm và điểm trường thôn Ba Dư)			1	Xã Hồng Dương	2022-2023	Cải tạo các hạng mục cũ và xây mới nhà bếp + ăn tại khu trung tâm, cải tạo điểm trường thôn Ba Dư	5074/QĐ-UBND ngày 36/8/2022	14.800				5.000		UBND huyện Thanh Oai	
4	HUYỆN THƯỜNG TÍN		1	4					96.495	5.500			37.300	4		
4.1	Thường công trình phúc lợi			2					18.984	5.500			10.000	2		
1	Đường trục thôn Cao Xá, xã Dũng Tiến (đoạn từ chùa Đăng Giác đến đường Bãi Cháy), huyện Thường Tín			1	Xã Dũng Tiến	2022-2023	L=65,94m, HTKT đồng bộ	4847/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	10.140	3.000			5.000	1	UBND huyện Thường Tín	Dự án chuyển tiếp, Huyện đã bố trí vốn
2	Nâng cấp cải tạo đường trục xã Liên Phương (đoạn thôn Bạch Liên, đi đường gom cao tốc - Pháp Vân), huyện Thường tín			1	Xã Liên Phương	2022-2023	L=0,56Km, Bn=6,5m	635/QĐ-UBND ngày 20/01/2022	8.844	2.500			5.000	1	UBND huyện Thường Tín	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKN năm 2022 và năm 2023		1	2					77.511				27.300	2		
1	Đường trục kết nối từ QL1A qua khu công nghiệp HaBeCo đến đường gom cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ		1		xã Hà Hồi - Quất Động	2022-2023	L=1,25 Km; B=15m	4084/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	70.000				20.000		UBND huyện Thường Tín	
2	Tuyến đường Khánh vân thôn Vân La, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			1	Xã Hồng Vân	2022-2023	Cải tạo, nâng cấp đường BTXM	19/QĐ-UBND ngày 16/3/2022	3.549				3.500	1	UBND huyện Thường Tín	
3	Chỉnh trang, cải tạo tuyến đường Bình Minh, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			1	Xã Hồng Vân	2022-2023	Cải tạo, nâng cấp đường BTXM	28/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	3.962				3.800	1	UBND huyện Thường Tín	
	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi															
5	HUYỆN MÊ LINH			5					318.826	29.000			80.500			
	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKN năm 2022 và năm 2023															
1	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Liên Mạc A, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh			1	xã Liên Mạc	2022-2024	Hoàn thiện hạ tầng và mua sắm thiết bị theo chuẩn Quốc gia	3451/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	10.812				4.000		UBND huyện Mê Linh	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vạn Yên - Thạch Đà, huyện Mê Linh			1	xã Thạch Đà, Liên Mạc, Thạch Yên	2022-2025	L=8518m; B=9m	3452/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	115.581	10.000			29.000		UBND huyện Mê Linh	
3	Xây dựng tuyến đường nối đường 100 Trục trung tâm đô thị Mê Linh qua Bệnh viện đa khoa huyện đến đường đê tả sông Hồng, huyện Mê Linh			1	xã Đại Thịnh, Tam Đồng, Thạch Đà	2022-2025	L=4.750m	3450/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	179.458	19.000			42.000		UBND huyện Mê Linh	
4	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (03 tuyến khu Đồng Dộc Vang, Quán Đồng, Đồng Dộc Hậu)			1	Xã Liên Mạc	2022-2024	Nâng cấp đường 3-3,5m	3448/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	6.907				3.000		UBND xã Liên Mạc	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng kết hợp với mương tiêu thoát nước (các tuyến đường cây Bắc Hồ, Trục giữa Núi)			1	Xã Liên Mạc	2022-2024	Cải tạo, nâng cấp đường Bmặt = 3-3,5m	3447/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	6.068				2.500		UBND xã Liên Mạc	
6	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG			8					107.817				37.000			
	<i>Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023</i>															
1	Nâng cấp, cải tạo đường ven ao từ nhà văn hóa thôn Dịch Đình đi đầu làng Dịch Đình, xã Phương Đình			1	Xã Phương Đình	2022-2023	L= 360m, đồng bộ HTKT	3101/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	8.381				3.000		UBND huyện Đan Phượng	
2	Nâng cấp, cải tạo đường trục ngõ xóm thôn 7, 8, 9 xã Trung Châu			1	Xã Trung Châu	2022-2023	cải tạo tổng chiều dài L=1.401m,	Số 5902/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	9.138				3.000		UBND huyện Đan Phượng	
3	Đường từ trường THCS Thượng Mỗ đến đường N12, xã Thượng Mỗ			1	Xã Thượng Mỗ	2022-2023	L=353,46m, B=9m	4349/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	10.280				4.000		UBND huyện Đan Phượng	
4	Trường tiểu học Đồng Tháp			1	Xã Đồng Tháp	2022-2023	Nhà lớp học 3 tầng, S=1.029m2	3532/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	38.251				12.000		UBND huyện Đan Phượng	
5	Sân chơi vườn hoa các thôn xã Trung Châu			1	Xã Trung Châu	2022-2023	S=1,993m2; tường lửng, lắp đặt chiếu sáng năng lượng mặt trời	5907/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	8.782				3.000		UBND huyện Đan Phượng	
6	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân xã Trung Châu - Miền B			1	Xã Trung Châu	2022-2025	Cải tạo nghĩa trang S=21,548,3m2	5904/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	8.810				3.000		UBND huyện Đan Phượng	
7	Cải tạo ao khu lò gạch thôn Bãi Tháp xã Đồng Tháp			1	Xã Đồng Tháp	2022-2023	Nạo vét ao, đồng bộ HTKT	5901/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	9.647				4.000		UBND huyện Đan Phượng	
8	Kè đầm ao kết hợp cây xanh, đường dạo thôn Dịch Đình, xã Phương Đình			1	Xã Phương Đình	2022-2023	Cải tạo ao môi trường S=17,007m2:	4428/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	14.528				5.000		UBND huyện Đan Phượng	
7	HUYỆN CHƯƠNG MỸ		1	2					235.828				46.000			

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023															
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Hồ Chí Minh đi xã Hoàng Văn Thụ, xã Hữu Văn, xã Quảng Bị		1		xã Hoàng Văn Thụ, xã Hữu Văn, xã Quảng Bị	2022-2024	L=7,5 Km; B=12m	1856/QĐ-UBND ngày 22/8/2022	154.000				20.000		UBND huyện chương Mỹ	
2	Xây dựng mới trạm bơm tiêu Lương Xá và cải tạo hệ thống kênh tiêu thuộc xã Lam Điền			1	Xã Lam Điền	2022-2023	Tiêu cho 142ha	6678/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	37.925				12.000		UBND huyện Chương Mỹ	
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Sải và hệ thống kênh xã Quảng Bị			1	Xã Quảng Bị	2022-2023	chiều dài kênh L=1.674,8m và đồng bộ các hạng mục khác	6677/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	43.903				14.000		UBND huyện Chương Mỹ	
8	HUYỆN ỨNG HÒA		2	10					394.883	50.000	50.000		141.500	2		
8.1	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								29.839				29.000			Thanh toán XDCB cho các dự án; Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 12/8/2022
8.2	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025		1	7					183.336	50.000	50.000		60.000	2		
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao (giai đoạn I)		1		Huyện Ứng Hòa	2021-2023	Xây dựng mới S=4,023m ² , 500 chỗ ngồi	561/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	99.000	50.000	50.000		27.500		UBND Huyện Ứng Hòa	
2	Nâng cấp mặt đường Đào Xá - Viên Đình, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	xã Đông Lỗ	2022-2024	L = 2.300m	900/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	4.800				4.000	1	UBND xã Đông Lỗ	
3	Nhà văn hóa thôn Ngọc Trục xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	xã Đông Lỗ	2022-2023	S=2,600m ²	814/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	4.000				3.500	1	UBND xã Đông Lỗ	
4	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2021-2023	Xây dựng mới lớp học 3 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	2377/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	14.996				6.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
5	Hệ thống chiếu sáng đường đèn Tả Đáy từ xã Đông Tiến đi cầu Mỹ Hòa, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Chiều dài tuyến = 11,2km	895/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	16.895				5.000		UBND Huyện Ứng Hòa	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	Hệ thống chiếu sáng đường Chợ Mới - Đồng Long đi tỉnh lộ 426, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Chiều dài tuyến = 6,4km	896/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	9.645				3.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
7	Hệ thống chiếu sáng đường Chợ Chông - Cầu Du Đồng đi Minh Đức - Ngâm, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Chiều dài tuyến = 11,2km	897/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	17.000				6.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
8	Xây dựng hệ thống thoát nước thải làng nghề thôn Bật Trung, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Bm=3m-5m, L=850m	898/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	17.000				5.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
8.3	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					181.708				52.500			
1	Đường giao thông liên xã Đông Lỗ - Kim Đường, kết hợp củng cố kênh mương đoạn từ kênh I2-14 đến kênh A2-12, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội		1		Đông Lỗ - Kim Đường	2022-2023	Tuyến chính L=2,5km, B=18m 20m; tuyến nhánh: 2Km, Bn=6,5m-8m	899/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	146.228				40.000		UBND huyện Ứng Hòa	
2	Kiên cố hóa Kênh đường cái đến bờ cõi thôn Ngọc Trục			1	xã Đông Lỗ	2022-2023	L= 1000m	Số 901/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	12.300				4.000		UBND huyện Ứng Hòa	
3	Kiên cố hóa kênh Mã Xá 1: Kênh đường Đò và tuyến kênh từ trạm bơm Vực đến Đồng Dải 1 - xã Hòa Xá			1	Xã Hòa Xá	2022-2023	L=2,000m	Số 906/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	11.180				4.000		UBND huyện Ứng Hòa	
4	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội			1	Xã Đông Lỗ	2022-2023	Xây mới nhà hiệu bộ và đồng bộ các hạng mục khác	Số 894/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	12.000				4.500		UBND huyện Ứng Hòa	
9	HUYỆN ĐỒNG ANH			3					214.408	700	100		61.000			
1	Xây dựng tuyến đường kết nối từ Đường Nam Hà đến đường trục kinh tế Miền Đông, xã Liên Hà			1	xã Liên Hà	2022-2023	Chiều dài L=2,14km. Chiều rộng B=13,5m.	1507/QĐ-UBND ngày 18/3/2020	79.815	500	100		22.000		UBND huyện Đông Anh	
2	Chính trang đường trục kinh tế Miền Đông đoạn từ ngã tư Việt Hùng - Liên Hà đến nút giao Quốc lộ 3 mới			1	xã Việt Hùng, Liên Hà	2022-2023	L=4000m	7385/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	53.100	100			16.000		UBND huyện Đông Anh	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Vân Nội - Kim Chung đến đường Hoàng Sa			1	xã Kim Chung, Kim Nỗ	2022-2023	L=1370m B=17,5m	4560/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	81.493	100			23.000		UBND huyện Đông Anh	
10	HUYỆN THẠCH THẮT		5	3					340.654	5.600	5.600		89.500	2		
10.1	<i>Thưởng công trình phúc lợi</i>			1					12.928				10.000	1		
1	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Trạm y tế các xã Yên Trung, Đại Đồng, Lại Thượng			1	Yên Trung, Đại Đồng, Lại Thượng	2022-2023	Cải tạo nhà khám 02 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	5595/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	12.928				10.000	1	UBND huyện Thạch Thắt	
XV.2	<i>Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023</i>		5	2					327.726	5.600	5.600		79.500	1		
1	Xây dựng nhà văn hoá trung tâm, sân thể thao xã Đại Đồng		1		Đại Đồng	2022-2023	xây dựng S=2,68ha, đồng bộ HTKT	6433/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	55.907				12.000		UBND huyện Thạch Thắt	
2	Cứng hóa kênh mương, giao thông nội đồng Đại Đồng		1		Đại Đồng	2023-2024	cứng hóa mương có chiều dài L=4.092,14m	6530/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	24.500				8.000		UBND huyện Thạch Thắt	
3	Xây dựng trung tâm văn hoá xã Dị Nậu			1	Dị Nậu	2022-2023	Xây dựng nhà 01 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	6426/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	17.773	3.000	3.000		5.000		UBND huyện Thạch Thắt	<i>Đã bố trí vốn huyện năm 2022 là 3 tỷ đồng</i>
4	Xây mới phòng học, bộ môn, khu giáo dục thể chất, phụ trợ trường tiểu học Dị Nậu		1		Dị Nậu	2022-2023	Xây mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học 3 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	6427/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	45.493				13.000		UBND huyện Thạch Thắt	

9

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	Cải tạo, nâng cấp đường từ TL420 Dị Nậu đi Hữu Bằng		1		Dị Nậu	2022-2023	Cải tạo L=826m	6432/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.880	2.600	2.600		8.000	1	UBND huyện Thạch Thất	NS đã bố trí 2,6 tỷ đồng
6	Xây dựng, nâng cấp đường ĐH07 đoạn từ TL419 đi đường ĐH05		1		Đại Đồng, Cẩm Yên, Lại Thượng	2022-2023	L=3,325m, Bn=17m	6434/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	159.373				30.000		UBND huyện Thạch Thất	
7	Tu bổ, tôn tạo chùa đình thôn 1, miếu thôn 6 xã Đại Đồng			1	Đại Đồng	2022-2023	tu bổ tôn tạo đại bái, giếng cổ...	6431/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	9.800				3.500		UBND huyện Thạch Thất	
11	HUYỆN PHÚC THỌ		1	6					134.454	13.000			40.800	3		
11.1	Thường công trình phúc lợi			3					28.975	13.000			10.000	3		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn xóm xã Võng Xuyên (giai đoạn 1)			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023	Cải tạo, nâng cấp	4062/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	10.085	5.000			3.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
2	Nhà văn hóa - khu thể thao thôn Bắc Võng Ngoại xã Võng Xuyên			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023	Xây dựng khối nhà 01 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	4060/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	9.183	3.000			4.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
3	Kiên cố hóa đường giao thông trục chính nội đồng vùng bãi xã Hát Môn			1	Xã Hát Môn	2022-2023	L=3.456m	3970/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	9.707	5.000			3.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
11.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					105.479				30.800			
1	Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu H8 đến đền Hai Bà Trưng xã Hát Môn			1	Xã Hát Môn	2022-2023	L=1.201,19m	3050/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	7.120				4.000		UBND huyện Phúc Thọ	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng xã Võng Xuyên giai đoạn 1			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023	Chiều dài kênh L=3.218m	3121/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	14.455				4.500		UBND huyện Phúc Thọ	
3	Cải tạo đường giao thông nội đồng xã Võng Xuyên			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023	L=4,05Km, Bm=3-5m	3124/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	14.904				5.000		UBND huyện Phúc Thọ	
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Võng Xuyên, Ngọc Tảo, Phúc Hòa, Sen Chiểu		1		Xã Võng Xuyên, Ngọc Tảo, Phúc Hòa, Sen Chiểu	2022-2023	L=35Km	1926/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	69.000				17.300		UBND huyện Phúc Thọ	
12	HUYỆN PHÚ XUYỀN		6	3					643.873				175.500			
	<i>Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023</i>															
1	Đường giao thông liên xã Văn Hoàng - Hoàng Long - Tri Trung - Phú Túc (đoạn từ cầu Nội Cói đi đường trục Phú Túc)		1		Văn Hoàng, Hoàng Long, Tri Trung, Phú Túc	2022-2023	L=3,433Km, B=18m	1149/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	161.030				40.000		UBND huyện Phú Xuyên	
2	Đường trục giao thông nội đồng xã Đại Thắng			1	Xã Đại Thắng	2022-2023	L=6,7Km, Bn=4-5m	3395/QĐ-UBND ngày 03/8/2022	50.076				15.000		UBND huyện Phú Xuyên	
3	Mở rộng tuyến đường từ đường Truyền Thống đến TL428 xã Phúc Tiến		1		Xã Phúc Tiến	2022-2023	L=742,8m, B=7,5m	2368/QĐ-UBND ngày 23/5/2022	14.894				5.000		UBND xã Phúc Tiến	
4	Đường giao thông thôn Giề Hạ, xã Phú Yên (giai đoạn 3), Phúc Tiến			1	Xã Phú Yên, Phúc Tiến	2022-2023	L=418,49m, B=18m	1724/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	14.800				4.500		UBND xã Phú Yên	
5	Đường Phú Túc - Hoàng Long - Tri Trung (đoạn nối từ đường TL429 đến đê sông Nhuệ)		1		Phú Túc - Hoàng Long - Tri Trung	2022-2023	L=6,97Km, B=12m	6093/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	245.566				40.000		UBND huyện Phú Xuyên	
6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn các xã: Đại Thắng, Văn Hoàng, Châu Can		1		Đại Thắng, Văn Hoàng, Châu Can	2022-2023	L=22,886Km	2327/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	38.572				20.000		UBND huyện Phú Xuyên	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục chính trên địa bàn các xã: Hoàng Long, Tri Trung, Phượng Dực		1		Hoàng Long, Tri Trung, Phượng Dực	2022-2023	L=29,358Km	2325/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	48.385				22.000		UBND huyện Phú Xuyên	
8	Cứng hóa giao thông, thủy lợi nội đồng, xã Đại Thắng		1		Đại Thắng	2022-2023	L=7,03Km, B=5m	2983/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	51.722				17.000		UBND huyện Phú Xuyên	Xã Đại Thắng xã NTMNC năm 2022
9	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục chính trên địa bàn xã Phúc Tiến			1	Phúc Tiến	2022-2023	L=9.516m	1183/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	18.828				12.000		UBND xã Phúc Tiến	Xã Phúc Tiến NTMNC năm 2023
13	THỊ XÃ SƠN TÂY			1					13.323	6.000			5.000	1		
	Thưởng công trình phúc lợi			1					13.323	6.000			5.000	1		
1	Xây dựng đường Đồng Trạm dưới, Cổ Đông			1	Xã Cổ Đông	2022-2024	L=890m	1361/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	13.323	6.000			5.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	
14	HUYỆN MỸ ĐỨC		3	8					474.161				225.400			
14.1	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								100.000				82.900			Thanh toán cho các dự án đường giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng đã hoàn thành còn thiếu vốn - theo văn bản số 1430/UBND-TCKH ngày 26/8/2022 của huyện
14.2	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025			7					175.004				56.500			
1	Nhà văn hóa thôn Thượng 2, xã Phùng Xá			1	Xã Phùng Xá	2022-2023	S=380,72m2 và các hạng mục phụ trợ	1895/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	12.000				4.000		UBND huyện Mỹ Đức	
2	Nhà văn hóa thôn Đặng			1	Xã Hồng Sơn	2022-2023	Xây mới nhà văn hóa	1891/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	14.890				5.000		UBND huyện Mỹ Đức	
3	Cải tạo, bảo tồn hồ thuộc đình thôn Giáp Bồn, thôn Cát, thôn Thượng, thôn Cầu xã Tuy Lai			1	Xã Tuy Lai	2022-2023	Cải tạo, bảo tồn	2062/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	22.628				7.500		UBND huyện Mỹ Đức	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	Cải tạo, bảo tồn hồ sinh thái xã Lê Thanh			1	Xã Lê Thanh	2022-2023	Cải tạo, bảo tồn	2063/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	36.336				12.000		UBND huyện Mỹ Đức	
5	Cải tạo, xử lý môi trường hồ sinh thái Bai Bó xã An Phú			1	Xã An Phú	2022-2023	Cải tạo, bảo tồn	2065/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	35.088				12.000		UBND huyện Mỹ Đức	
6	Cải tạo, bảo tồn hồ đình Phú Cốc xã An Phú			1	xã An Phú	2022-2025	Cải tạo, bảo tồn	2064/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	11.762				4.000		UBND huyện Mỹ Đức	
7	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục huyện trên địa bàn huyện Mỹ Đức			1	Xã Hồng Sơn, Phùng Xá...	2022-2023	các tuyến đường trục chính có chiều dài L=24,833Km	3255/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	42.300				12.000		UBND huyện Mỹ Đức	
14.3	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		3	1					199.157				86.000			
1	Cải tạo, nâng cấp đường trục giao thông liên xã Phùng Xá - Phú Lưu Tế (điểm đầu từ đường trục xã Phùng Xá, điểm cuối nối với đường trục xã Phú Lưu Tế), huyện Mỹ Đức, Hà Nội		1		Phùng Xá - Phú Lưu Tế	2022-2023	L=3,5Km, B=14m	3264/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	99.234				30.000		UBND huyện Mỹ Đức	
2	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm xã			1	Xã Hương Sơn	2022-2023	Xây mới nhà 01 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	1896/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	15.000				5.000		UBND huyện Mỹ Đức	
3	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Hương sơn		1		Xã Hương Sơn	2022-2023	chiều dài tuyến L=24.370m	3254/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	42.953				25.000		UBND huyện Mỹ Đức	vấn bản đề xuất số 1359/UBND-TCKH ngày 19/8/2022
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Hồng Sơn và xã Phùng Xá		1		Xã Hồng Sơn, xã Phùng Xá	2022-2023	chiều dài tuyến L=24.732m	3253/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	41.970				26.000		UBND huyện Mỹ Đức	
15	HUYỆN SÓC SƠN		1	5					107.453	10.000	10.000		39.000	2		
15.1	Thưởng công trình phúc lợi			2					23.059	10.000	10.000		10.000	2		
1	Xây mới 04 nhà văn hóa thôn Ninh Kiều, Môn Tự, Diền Quy xã Tân Dân, thôn Đường 3 xã Phú Lỗ			1	Xã Tân Dân, xã Phú Lỗ	2021-2023	Xây dựng 04 nhà văn hóa, đồng bộ HTKT	2632/QĐ-UBND ngày 06/7/2021	20.250	10.000	10.000		8.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến tháng 8 năm 2022		Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	Xây mới nhà văn hóa thôn Tân Thái, xã Hiền Ninh			1	xã Hiền Ninh	2022	Xây dựng nhà văn hóa và đồng bộ HTKT	6679/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	2.809				2.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	
15.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					84.394				29.000			
1	Cải tạo, nâng cấp công trình đầu mối trạm bơm phục vụ tưới trên địa bàn các xã Phù Lỗ, Đông Xuân, Đức Hòa, Xuân Giang, Trung Giã, Phù Linh			1	Xã Phù Lỗ, Đông Xuân, Đức Hòa, Xuân Giang, Trung Giã, Phù Linh	2022-2024	cải tạo 13 trạm bơm	5344/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	14.791				5.000		UBND huyện Sóc Sơn	
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới trên địa bàn các xã Phù Linh, Tiên Dược, Đức Hòa		1		Xã Phù Linh, Tiên Dược, Đức Hòa	2022-2024	cải tạo hệ thống kênh tưới có chiều dài L=18,793Km	5337/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	36.617				13.000		UBND huyện Sóc Sơn	
3	Cải tạo trường mầm non Phù Lỗ			1	Xã Phù Lỗ	2022-2023	Xây mới khối nhà 2 tầng, 5 phòng	5338/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	18.000				6.000		UBND huyện Sóc Sơn	
4	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Đức Hòa			1	Xã Đức Hòa	2022-2023	Xây dựng khối nhà lớp học 3 tầng	5640/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	14.986				5.000		UBND huyện Sóc Sơn	